

VÔ ÚY TAM TẠNG THIÊN YẾU (Hải Nhân Duệ)

Phạn Việt dịch: HUYỀN THANH

Trong chùa **Na Lan Đà Trúc Lâm** tại thành **Vương Xá** ở nước **Ma Già Đà** thuộc miền **Trung Thiên Trúc** có vị Tam Tạng Sa Môn tên húy là **Thâu Bà Ca La** (Subha-kara), đời Đường nói là **Thiện Vô Úy**. Ngài là con nhà Quý Tộc thuộc dòng Sát Lợi cùng với Đại Đức Thiên Sư ở chùa **Hội Thiện** tại **Tung Nhạc** là Hòa Thượng **Kính Hiền** đối luận Phật Pháp, lược xếp chỉ yếu của Đại Thừa, mở ngay đất tâm của chúng sinh khiến cho mau ngộ Đạo với thọ nhận Bồ Tát Giới, Nghi Quỹ Yết Ma.

Thứ tự được ghi chép như bên dưới

Phàm người muốn vào Pháp Đại Thừa. Trước tiên nên phát Tâm Vô Thượng Bồ Đề, thọ nhận Đại Bồ Tát Giới, thân khí trong sạch, sau đó thọ nhận Pháp.

Lược làm mười một Môn phân biệt. Thứ nhất là **Phát Tâm Môn**, thứ hai là **Cúng Dường Môn**, thứ ba là **Sám Hối Môn**, thứ tư là **Quy Y Môn**, thứ năm là **Phát Bồ Đề Tâm Môn**, thứ sáu là **Vấn Già Nạn Môn**, thứ bảy là **Thỉnh Sư Môn**, thứ tám là **Yết Ma Môn**, thứ chín là **Kết Giới Môn**, thứ mười là **Tu Tứ Nhiếp Môn**, thứ mười một là **Thập Trọng Giới Môn**

1_ Phát Tâm Môn:

Đệ Tử chúng con là..... xin quy mệnh với mười phương tất cả chư Phật, các Đại Bồ Tát, Đại Bồ Đề Tâm ... là bậc Đại Đạo Sư hay khiến cho chúng con lìa các nẻo ác, hay mở bày nẻo Người, Trời, Đại Niết Bàn.

Chính vì thế cho nên nay con xin chí tâm đảnh lễ.

2_ Cúng Dường Môn:

(Tiếp, ứng với Giáo Lệnh vận tâm, tưởng khắp mười phương chư Phật với vô biên Thế Giới, vi trần Sát Hải, hằng sa chư Phật Bồ Tát. Tưởng thân của mình ở trước mặt mỗi một Đức Phật rồi đảnh lễ, khen ngợi, cúng dường)

Đệ Tử chúng con là...xin đem hết thầy tất cả mọi loại Thắng Sự, hương, hoa, phan, lọng tối thắng thượng diệu của mười phương Thế Giới, cúng dường chư Phật với các Bồ Tát, Đại Bồ Đề Tâm. Nay con phát tâm tận đến bờ mé vị lai đều luôn chí thành cúng dường.

Con xin chí tâm đảnh lễ

3_ Sám Hối Môn:

Đệ Tử là..... từ quá khứ vô thủy cho đến ngày nay. Do tất cả phiền não của nhóm Tham Sân Si với các Tùy Phiền Não của nhóm phần hận... gây náo loạn thân tâm, rộng tạo tất cả các tội. Thân Nghiệp chẳng lành: giết hại, trộm cắp, tà dâm. Khẩu Nghiệp chẳng lành: nói dối, nói thêu dệt, nói ác, nói hai lưỡi (nói chia rẽ). Ý Nghiệp chẳng lành: Tham, Sân, Tà Kiến. Tất cả phiền não từ vô thủy nối tiếp nhau ràng nhiễm thân tâm khiến cho thân khẩu ý tạo tội vô lượng. Hoặc giết hại cha mẹ, hoặc giết A La Hán, hoặc làm cho thân Phật đổ máu, phá Hòa Hợp Tăng, hủy báng Tam Bảo, đánh đập cột trói chúng sinh, phá Trai phá Giới, uống rượu ăn thịt...

Tội của nhóm như vậy nhiều vô lượng vô biên chẳng thể nhớ biết. Ngày nay xin thành tâm tỏ bày sám hối. Một lần Sám xong, chặt đứt hẳn sự nối tiếp chẳng dám làm nữa. Nguyên xin mười phương tất cả chư Phật, các Đại Bồ Tát gia trì hộ niệm hay khiến cho tội chướng của chúng con được tiêu diệt.

Con xin chí Tâm đĩnh lễ.

4_ Quy Y Môn:

Đệ Tử là... bắt đầu từ thân này cho đến khi ngồi ở Bồ Đề Đạo Trường. Xin: Quy y ba thân vô thượng của Như Lai. Quy y Pháp Tạng của Phương Quảng Đại Thừa. Quy y tất cả Tăng Bồ Tát chẳng thoái. Nguyên xin mười phương tất cả chư Phật, các Đại Bồ Tát chứng biết cho chúng con

Con xin chí Tâm đĩnh lễ

5_ Phát Bồ Đề Tâm Môn:

Đệ Tử là... bắt đầu từ thân này cho đến khi ngồi ở Bồ Đề Đạo Trường, xin thể nguyện phát tâm Vô Thượng Đại Bồ Đề

Chúng sinh vô biên, thề nguyện độ

Phước Trí vô biên, thề nguyện tập

Pháp Môn vô biên, thề nguyện học

Như Lai vô biên, thề phụng sự

Phật Đạo vô thượng, thề nguyện thành

Nay đã phát tâm, lại nên xa lìa hai tướng **Ngã, Pháp** hiển rõ Bản Giác Chân Như, Bình Đẳng Chính Trí hiện tiền, được Trí khéo léo, viên mãn đầy đủ Tâm của Phổ Hiền. Nguyên xin mười phương tất cả chư Phật, các Đại Bồ Tát chứng biết cho chúng con

Con xin chí tâm sám hối

6_ Vấn Giã Nạn Môn:

Trước tiên hỏi. [*Nếu có người phạm tội bậy Nghịch thì vị Thầy chẳng nên cho thọ Giới, cần dạy sám hối. Từ bảy ngày, 14 ngày cho đến 49 ngày, lại đến một năm khả khoản chu đáo sám hối đọi hiện tướng tốt. Nếu chẳng thấy tướng tốt thì có thọ Giới cũng chẳng được Giới*].

Này các Phật Tử! Các người từ khi sinh ra đến nay, có giết cha không?

(Người có phạm nhẹ cũng nên thú tội chẳng được che dấu ắt bị quả báo lớn, cho đến người phạm vào tội ấy cũng thế. Người không có phạm đáp rằng: “Dạ! Không có”)

Các người có giết mẹ không? Có làm cho thân Phật đổ máu không? Có giết A La Hán không? Có giết Hòa Thượng không? Có giết A Xà Lê không? Có phá hòa hợp Tăng không?

Nếu các người phạm bậy tội Nghịch như trên thì cần phải đối trước Chúng tỏ bày sám hối, chẳng được che dấu, ắt bị đọa vào Vô Gián chịu vô lượng khổ. Nếu người y theo lời Phật dạy, tỏ bày sám hối ắt tội nặng được tiêu diệt, được thân thanh tịnh, vào Trí Tuệ của Phật, mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

Nếu người chẳng phạm thì tự đáp rằng: “Dạ! Không có”

Này các hàng Phật Tử! Từ ngày nay cho đến khi ngồi ở Bồ Đề Đạo Trường, người có thể siêng năng thọ trì Đại Luật Nghi Giới tối thắng tối thượng của tất cả chư Phật chư Đại Bồ Tát không? Đây có tên gọi là **ba Tự Tịnh Giới** gồm có: Nhiếp Luật Nghi Giới, Nhiếp Thiệt Pháp Giới, Nhiêu Ích Hữu Tình Giới.

Các người từ thân này cho đến khi thành Phật, ở khoảng giữa ấy, thế chẳng phạm. Người có thể giữ được không? (Đáp: Dạ! Có thể được)

Ở khoảng giữa ấy, chẳng buông lìa ba **Tụ Tịnh Giới**, bốn **Hoàng Thệ Nguyễn**. Người có thể giữ được không? (Đáp: Dạ! Có thể được)

Đã phát Tâm Bồ Đề, thọ nhận Bồ Tát Giới. Nguyễn xin mười phương tất cả chư Phật, các Đại Bồ Tát chứng minh cho chúng con, gia trì cho chúng con, khiến cho con vĩnh viễn chẳng bị thoái chuyển.

Con xin chí tâm đảnh lễ.

7_ **Thỉnh Sư Môn:**

Đệ Tử, chúng con là... xin phụng thỉnh mười phương tất cả chư Phật với các Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát, Di Lặc Bồ Tát, Hư Không Tạng Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, Cháp Kim Cương Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Kim Cương Tạng Bồ Tát, Trừ Cái Chướng Bồ Tát với tất cả chúng Đại Bồ Tát nhớ lại Bản Nguyễn kia đi đến Đạo Trường chứng minh cho chúng con

Con xin chí tâm đảnh lễ.

Đệ Tử là... xin phụng thỉnh Thích Ca Mâu Ni Phật làm **Hòa Thượng**, phụng thỉnh Văn Thù Sư Lợi làm **Yết Ma A Xà Lê**, phụng thỉnh mười phương chư Phật làm **Chứng Giới Sư**, phụng thỉnh tất cả Bồ Tát Ma Ha Tát làm bạn cùng học Pháp (**Đồng Học Pháp Lữ**). Nguyễn xin chư Phật, các Đại Bồ Tát từ bi thương xót nhận lời thỉnh cầu của con.

Con xin chí tâm đảnh lễ

8_ **Yết Ma Môn:**

Này các Phật Tử hãy lắng nghe! Nay vì các người, Yết Ma trao cho Giới. Đây chính là lúc được Giới. Hãy chí tâm lắng nghe văn Yết Ma

Mười phương tất cả chư Phật, các Đại Bồ Tát trong ba đời Từ Bi nhớ nghĩ. Này các Phật Tử! Bắt đầu từ ngày hôm nay cho đến khi ngồi ở Bồ Đề Đạo Trường, thọ nhận học Tịnh Giới của tất cả chư Phật Bồ Tát trong ba đời quá khứ hiện tại vị lai. Ấy là: Nhiếp Luật Nghi Giới, Nhiếp Thiện Pháp Giới, Nhiêu Ích Hữu Tình Giới. Thọ trì đầy đủ ba Tịnh Giới này (như vậy đến ba lần).

Con xin chí tâm đảnh lễ.

9_ **Kết Giới Môn:**

Các hàng Phật Tử ! Bắt đầu từ ngày hôm nay cho đến khi chứng Vô Thượng Bồ Đề nên thọ trì đầy đủ Tịnh Giới của chư Phật Bồ Tát. Nay thọ nhận Tịnh Giới xong. Việc đó, nên trì giữ như vậy (như vậy đến ba lần).

Con xin chí tâm đảnh lễ

10_ **Tu Tứ Nhiếp Môn:**

Các hàng Phật Tử! Như trên đã phát Tâm Bồ Đề, đủ Bồ Tát Giới xong, cần phải tu bốn Nhiếp Pháp với mười Giới nặng, chẳng nên thiếu sót với vi phạm. Bốn Nhiếp ấy là: Bỏ Thích, Ái Ngữ, Lợi Hành, Đồng Sự

Vì muốn điều phục tham lam keo kiệt từ vô thủy với làm lợi ích chúng sinh cho nên phải hành **Bỏ Thích**

Vì muốn điều phục: sự giận dữ, kiêu mạn, phiền não với làm lợi ích chúng sinh cho nên phải hành **Ái Ngữ**

Vì muốn nhiều ích cho chúng sinh với mãn Bản Nguyệt cho nên phải tu **Lợi Hành**

Vì muốn gần gũi Đại Thiện Tri Thức với khiến cho tâm lành không bị gián đoạn cho nên phải hành **Đồng Sự**

11_ **Thập Trọng Giới Môn:**

Các Phật Tử thọ trì Bồ Tát Giới, ấy là mười Giới nặng (trọng giới). Nay sẽ tuyên nói. Hãy chí tâm lắng nghe!

Một là: chẳng nên thoái Tâm Bồ Đề, vì điều đó ngăn chặn sự thành Phật

Hai là: chẳng nên buông xả Tam Bảo quy y Ngoại Đạo; vì đó là Tà Pháp

Ba là: chẳng nên hủy báng Tam Bảo với Giáo Điển của ba Thừa, vì điều đó trái ngược với Phật Tính

Bốn là: đối với Kinh Điển Đại Thừa thâm sâu, nơi mình chẳng hiểu thông được thì chẳng nên nghi hoặc, vì đó chẳng phải là cảnh của Phạm Phu

Năm là: Nếu có chúng sinh đã phát tâm Bồ Đề thì chẳng nên nói Pháp như vậy khiến họ thoái Tâm Bồ Đề quay hướng về Nhị Thừa, vì điều đó chặt đứt mầm giống của Tam Bảo

Sáu là: người chưa phát Tâm Bồ Đề cũng chẳng nên nói Pháp như vậy khiến họ phát nơi Tâm của Nhị Thừa, vì đó là Bản Nguyệt

Bảy là: đối với người Tiểu Thừa với người Tà Kiến. Trước tiên chẳng nên vội nói Đại Thừa sâu xa màu nhiệm, vì sợ kẻ ấy sinh lòng chê bai mà bị tai nạn lớn

Tám là: chẳng nên phát khởi các Pháp của nhóm Tà Kiến, vì điều đó khiến cho chặt đứt căn lành

Chín là: đối với Ngoại Đạo. Trước tiên chẳng nên tự nói Ta có đủ Giới màu nhiệm của Vô Thượng Bồ Đề, khiến kẻ ấy dùng tâm sân hận cầu vật như vậy, chẳng thể làm được rồi khiến cho thoái Tâm Bồ Đề. Vì làm điều đó thì cả hai đều bị tổn hại.

Mười là: đối với tất cả chúng sinh, có sự tổn hại với không có lợi ích thì đều chẳng nên làm với dạy người làm, thấy kẻ khác làm mà tùy vui. Vì điều đó đều trái ngược với Pháp lợi tha với Tâm Từ Bi

Phần bên trên là thọ nhận Bồ Tát Giới xong

Các người nên như vậy trong sạch thọ trì đừng để bị phạm, thiếu

Đã thọ nhận **ba Tự Tịnh Giới** xong. Tiến nên thọ nhận **Mật Yếu của Quán Trí, Pháp Môn Thiên Định, Diệu Chỉ của Đại Thừa**

Phàm muốn thọ nhận Pháp. Pháp này thâm ảo, hiếm có người tin, chẳng thể đối trước Chúng, cần phải cân nhắc căn cơ mà kín đáo truyền thụ. Nhân người tu, trước tiên vì họ nói mọi loại phương tiện, hội thông Thánh Giáo khiến cho sinh niềm tin bền chắc, quyết trừ bỏ lưới nghi. Như thế mới có thể bày cho hiểu rõ.

Tam Tạng **Thâu Ba Ca La** (Śubha-kara) nói: “Căn cơ của chúng sinh chẳng đồng nên Bạc Đại Thánh bày ra Giáo cũng chẳng phải một. Vậy nên chẳng thể thiên chấp một Pháp để cùng nhau sinh điều “Đúng, Sai” (Thị Phi). Làm như thế còn chẳng được quả báo của Người, Trời hưởng chi là Đạo vô thượng. Hoặc chỉ hành riêng Bồ Thí được thành Phật, hoặc chỉ có tu Giới cũng được làm Phật. Nhân, Tiến, Thiên, Tuệ cho đến tám vạn bốn ngàn trần sa Pháp Môn... mỗi một Môn nhập vào, ắt được thành Phật. Nay tạm y theo tất cả phương tiện của Kinh Kim Cương Định, làm điều này để tu hành cho đến thành Phật. Nếu nghe Thuyết này sẽ tự Tịnh Ý lặng yên an trụ”

Lúc đó Tam Tạng ở trong Chúng Hội chẳng rời khỏi chỗ ngồi, lặng yên chẳng động như nhập vào Thiên Định hồi lâu rồi mới từ Định đứng dậy, quán khắp bốn Chúng. Bốn Chúng chấp tay cúi đầu trân trọng lễ ba lần xong.

Sau một lúc lâu thời Tam Tạng nói rằng: “Trước kia tuy có thọ Tịnh Giới của Bồ Tát, nay lần nữa nên thọ nhận Nội Chứng của chư Phật là Pháp Giới Thanh Tịnh Vô Lậu thì mới có thể nhập vào cửa Thiền (Thiền Môn)

Vào Thiền Môn xong, cần yếu nên tụng Đà La Ni này. **Đà La Ni** (Dhāraṇī) là cứu cánh chí cực đồng với chư Phật, nương vào Pháp, ngộ nhập biển Nhất Thiết Trí. Đây gọi là **Chân Pháp Giới**. Pháp này bí mật chẳng khiến cho nghe ngay. Nếu người muốn nghe, trước tiên thọ nhận một Đà La Ni là:

ॐ समय शुच

Án, tam muội gia, tát đất tông

*)OM _ SAMAYA STVAM

Đà La Ni này, khiến tụng ba biến liền hợp với nghe Giới với Bí Pháp khác, cũng hay đầy đủ tất cả Luật Nghi thanh tịnh của Bồ Tát. Các Công Đức to lớn, chẳng thể nói đủ.

_ Lại vì người phát tâm mà trao cho một Đà La Ni này:

ॐ बोधि तृप्त यम

Án, mạo địa tức đa mẫu đất-ba, dã mê

*)OM _ BODHI-CITTAM UTPADA YAMI

Đà La Ni này lại tụng ba biến, liền phát Tâm Bồ Đề cho đến thành Phật, bền chắc chẳng thoái lui.

_ Lại vì người chứng nhập mà trao cho một Đà La Ni là:

ॐ त्रि प्रवृत्त करम

Án, tức đa bát-la để phệ đàm, ca lỗ mê

*)OM _ CITTA PRATIDHAIDHAM KAROMI

(?OM _ CITTA PRATIVEDHAM KARA-UMI)

Đà La Ni này lại tụng ba biến, liền được tất cả Giới Tạng thâm sâu với đủ Nhất Thiết Chứng Trí, mau chứng Vô Thượng Bồ Đề, tất cả chư Phật đồng thanh cùng nói

_ Lại vì người nhập vào Hạnh Vị của Bồ Tát mà trao cho một Đà La Ni là:

ॐ दक्ष मण्ड प्रवेस म

Án, phộc nhật-la mãn tra lam, bát-la tị xả mê

*)OM _ DHAJRA (?VAJRA) MAṆḌALAM PRAVEŚA MA (?ME)

Đà La Ni này, nếu tụng ba biến liền chứng tất cả địa vị của Quán Đỉnh Mạn Đà La. Đối với các bí mật, nghe không có chướng ngại, đã vào địa vị Quán Đỉnh của Bồ Tát, có thể thọ nhận Thiền Môn.

Phần bên trên là trao truyền **Vô Lậu Chân Pháp Giới** xong.

_ Lại trước tiên vì ủng hộ Hành Nhân mà trao cho một Đà La Ni là:

ॐ सुध सुध

Án, thú đà thú đà

*)OM _ SŪTHĀ ŚUTHĀ

(? OM _ ŚUDDHA ŚUDDHA)

Trước tiên tụng mười vạn biến trừ tất cả chướng, ba Nghiệp trong sạch, Tội do bị tiêu diệt, Ma Tà chẳng khuấy nhiễu. Như lụa trắng sạch để nhuộm màu sắc, Hành Nhân cũng thế, tội chướng diệt xong, mau chứng Tam Muội.

Lại vì Hành Giả trao cho một Đà La Ni là:

ॐ सरवा विदे स्वहा

Án, tát bà vĩ đề, sa-phộc hạ

*)OM _ SARVA VIDE _ SVĀHĀ

Pháp Trì Tụng, hoặc trước sau có hai Đà La Ni, tùy ý tụng một, chẳng thể tụng kèm vì sợ hưng tâm chẳng chuyên

Phàm người muốn nhập vào Tam Muội. Lúc mới học thời dứt hết các cảnh, ngăn trừ việc duyên, một mình ở nơi an tĩnh, ngồi Bán Già xong, trước hết nên tác Thủ Ấn hộ trì. Dụng hợp Đàn Tuệ (2 ngón út), Giới (ngón vô danh phải)Nhẫn (ngón giữa phải) Phương (ngón vô danh trái) Nguyệt (ngón giữa trái), bên phải đề bên trái, cùng cài chéo nhau dính trên hai lưng ngón, hợp dụng Tiến Lực (2 ngón trỏ) sao cho cong đầu ngón trụ nhau, mở trong tâm chút ít, kèm hợp dụng Thiên Trí (2 ngón cái) liền thành

Tác Ấn này xong, trước tiên ấn trên đỉnh đầu, tiếp ấn trên trán, liền hạ xuống ấn vai phải, tiếp ấn vai trái, sau đó ấn trái tim. Tiếp hạ xuống ấn đầu gối phải, tiếp ấn đầu gối trái. Ở mỗi một nơi ấn đều tụng Đà La Ni lúc trước bảy biến, cho đến bảy chỗ xong.

Sau đó ở trên đỉnh đầu bung Ấn xong, liền cầm tràng hạt, niệm tụng Đà La Ni này. Nếu có thể tụng nhiều từ hai trăm, ba trăm biến cho đến ba ngàn, năm ngàn cũng được. Mỗi lúc ngồi thời tụng mãi một Lạc Xoa (mười vạn biến) thì rất dễ thành tựu

Đã gia trì thân xong, như thế ngay thẳng thân Chính Trụ như lúc trước ngồi Bán Già, đem bên phải đề bên trái, chẳng nên kết Toàn Già vì Toàn Già liền bị đau nhức nhiều. Nếu tâm duyên theo cảnh đau nhức tức khó được Định.

Nếu trước kia đã ngồi Toàn Già được rồi thì rất vi diệu. Như thế có thể thẳng đầu ngăn che vọng, mắt chẳng được mở quá, lại chẳng nên nhắm kín, mở lớn tức tâm tán, nhắm kín liền hôn trầm. Đừng duyên theo cảnh bên ngoài, ngồi yên liền xong, như thế có thể vận tâm cứng dường sám hối

Trước tiên nêu tâm quán sát mười phương tất cả chư Phật ở trong hội của Người Trời, vì bốn Chúng nói Pháp. Sau đó tự quán thân của mình ở trước mặt mỗi một chư Phật, dùng ba nghiệp chân thành cung kính, lễ bái, khen ngợi

Lúc Hành Giả tác Quán này thời, khiến cho mỗi mỗi phân minh rõ ràng như đối trước mắt khiến nhìn thật thật rõ. Sau đó vận tâm ở mười phương Thế Giới, hết thấy tất cả hương hoa thượng diệu, phan, phướng, thức ăn uống, trân bảo, mọi loại vật cúng trên cõi Trời với nhân gian đều đầy tràn tận hư không khắp Pháp Giới, cúng dường tất cả chư Phật, các Đại Bồ Tát, ba thân **Pháp, Báo, Hóa**; Giáo, Lý, Hạnh, Quả với Đại Chúng Hội

Hành Giả tác cúng dường này xong, sau đó vận tâm ở trước mặt mỗi một chư Phật, Bồ Tát khởi tâm ân trọng chí thành bày tỏ sám hối.

“Chúng con từ vô thủy cho đến ngày hôm nay, do phiền não che tâm nên khó thể nói đủ nghiệp của thân khẩu ý lưu chuyển theo dòng sinh tử lâu dài, Nay con chỉ biết rộng hối hận ăn năn (quảng sám). Một lần hối hận ăn năn xong, sau đó chặt đứt hẳn sự nối tiếp, chẳng dám khởi làm nữa, Nguyện xin chư Phật Bồ Tát dùng sức Đại Từ Bi gia uy hộ niệm, nhiếp thọ sự ăn năn hối hận của con, khiến cho tội chướng của con mau được tiêu diệt”

(Đây gọi là **Nội Tâm Bí Mật Sám Hối**, rất vi diệu)

Tiếp nên phát **Hoàng Thệ Nguyện** : *“Từ lâu con đã ở tại dòng lưu chuyển trong các cõi. Hoặc ở quá khứ đã từng hành Bồ Tát Hạnh lợi lạc cho vô biên hữu tình.*

*Hoặc tu Thiền Định, siêng hành tinh tiến hộ trì ba nghiệp. Hết thấy hằng sa Công Đức cho đến Phật Quả. Nguyên xin chư Phật Bồ Tát hưng sức **Từ Nguyện** gia uy hộ niệm khiến con nương theo Công Đức này mau chóng tương ứng với tất cả Môn Tam Muội, mau chóng tương ứng với tất cả Môn Đà La Ni, mau chóng được tất cả Tự Tính thanh tịnh”*

Như vậy rộng phát Thệ Nguyện khiến cho chẳng bị thoái lui, mau được thành tựu

_Tiếp nên học cách điều hòa hơi thở. Người điều khí (điều hòa hơi thở), trước tiên tưởng hơi thở ra vào theo mỗi một chi tiết gân mạch trong thân của mình cũng đều chảy rọt thông suốt, sau đó theo miệng từ từ xuất ra. Lại tưởng hơi thở này có màu trắng như tuyết, thấm ướt như sữa, luôn luôn phải biết nơi xa gân mà hơi thở đã đến, rồi lại từ từ theo lỗ mũi vào, khiến tràn khắp trong thân cho đến gân mạch thấy khiến cho vòng khắp. Như vậy ra vào đều khiến đến ba lần.

Làm cách điều khí này khiến cho thân không bị bệnh về gió, lạnh, nóng... thấy đều an ổn vừa ý. Sau đó học Định

Tam Tạng Thâu Ba Ca La nói: “Người! Người mới học phần lớn sợ khởi tâm, động niệm, ngưng thờ tiến cầu mà chuyên giữ Vô Niệm dùng làm cứu cánh, tức tìm kiếm tăng trưởng, chẳng thể đắc được vậy

Phàm **Niệm** có hai loại. Một là niệm **Bất Thiện**, hai là niệm **Thiện**.

Bất Thiện là Vọng Niệm nên cần phải trừ bỏ

Thiện Pháp là Chính Niệm, chẳng khiến cho bị diệt

Người tu hành chân chính, cần yếu nên Chính Niệm tăng tu, sau mới đến nơi Cứu Cánh Thanh Tịnh. Như người học bắn cung, tập lâu ngày cho thuần thục, lại thêm không có tâm tưởng, đi đứng luôn đều cùng với Định, chẳng sợ hãi khởi tâm, lo bị mất thiếu nơi **Tiến Học**

_Tiếp nên tu **Tam Ma Địa** (Samādhi). Đã nói Tam Ma Địa là không có Pháp riêng biệt, chỉ thẳng **Tự Tính Thanh Tịnh Tâm** của tất cả chúng sinh nên có tên gọi là **Đại Viên Kính Trí**. Bên trên từ chư Phật, bên dưới đến loài xuân động thấy đều ngang bằng, không có tăng giảm, chỉ vì Vô Minh Vọng Tưởng Khách Trần che lấp, bởi thế cho nên bị lưu chuyên trong sinh tử chẳng được làm Phật.

Hành Giả cần phải an tâm tĩnh trụ, đừng duyên theo tất cả các cảnh. Mượn tưởng một **Viên Minh** (ánh sáng tròn trịa) giống như mặt trăng trong sạch, cách thân **bốn xích** (4/3 m) đối diện ngay phía trước, chẳng cao chẳng thấp, lớn bằng một vòng tròn rộng một khuỷu tay với sắc sáng tỏ, bên trong bên ngoài sáng trong tinh khiết mà đời không có cách gì so sánh được.

Mới đầu tuy chẳng thấy nhưng lâu ngày tinh tế tìm kiếm sẽ thấy rõ. Tức liền quán sát, dần dần khiến cho lớn rộng, hoặc bằng bốn khuỷu tay, như vậy tăng thêm cho đến tràn đầy ba ngàn Đại Thiên Thế Giới, khiến cho thật rõ ràng.

Lúc muốn ra khỏi Quán thì như vậy dần dần thu nhỏ lại, ngang bằng tướng ban đầu (Bản Tướng). Khi mới Quán thời tựa như mặt trăng vòng khắp, sau lại không có hình vuông tròn nữa.

Tác Quán đó xong, tức liền chứng được **Giải Thoát Nhất Thiết Cái Chương Tam Muội**. Người được Tam Muội này có tên gọi là **Địa Tiên Tam Hiền**. Y theo đây dần dần tiến lên vòng khắp Pháp Giới. Như Kinh đã nói, tên gọi là **Sơ Địa**

Sở dĩ gọi là **Sơ Địa** vì đã chứng Pháp này mà xưa kia chưa được đến nay mới được, cho nên sinh niềm vui thích lớn. Chính vì thế cho nên Sơ Địa có tên là **Hoan Hỷ**

Địa. Cũng đừng tác phân tích hiểu rõ, tức Tự Tính Thanh Tịnh Tâm này dùng ba nghĩa cho nên giống như đối với mặt trăng

- 1_ Tự Tính Thanh Tịnh có nghĩa là lia sự dơ bẩn của Tham Dục
- 2_ Thanh Lương (trong mát) có nghĩa là lia sự nhiệt nã của sự giận dữ (sân)
- 3_ Quang Minh (sáng tỏ) có nghĩa là lia sự ám tối của Si Mê

Lại mặt trăng do bốn Đại tạo thành nên rất ráo cũng hoại đi. Đó là dùng mặt trăng mà người đời cùng nhìn thấy để làm ví dụ khiến cho người kia được ngộ nhập. Hành Giả lâu ngày tác Quán này, quán tập thành tựu, chẳng cần kéo dài rút ngắn, chỉ thật sáng tỏ không có một vật, cũng chẳng thấy Thân cùng với Tâm, vạn Pháp chẳng thể đắc được giống như hư không, cũng đừng tác **Không Giải** (phân tích sự trống rỗng), dùng nhóm của **Vô Niệm** cho nên nói như hư không, chẳng phải nói là **Không Tưởng**, lâu ngày có thể thành thực, đi đứng ngồi nằm, tất cả thời xứ, tác ý với chẳng tác ý, nhậm vận tương ứng, không có chỗ ngăn ngại. Tất cả vọng tưởng, tất cả phiền não của nhóm Tham Sân Si chẳng mượn đoạn trừ, tự nhiên chẳng khởi, Tính thường trong sạch.

Y theo tu tập này, chỉ có một con đường, không có Lý riêng biệt. Đây là Đạo **Nội Chứng** của chư Phật Bồ Tát, chẳng phải là ảnh giới của Nhị Thừa, Ngoại Đạo

Tác Quán đó xong thời tất cả hăng sa Công Đức của Phật Pháp chẳng do cái gì khác mà ngộ (tha ngộ). Dùng một Quán thì tự nhiên thông đạt, hay mở một chữ điển nói vô lượng Pháp, sát na ngộ nhập ở trong các Pháp, tự tại không ngại, không có đi đến khởi diệt, tất cả bình đẳng. Hành điều này dần dần đến tướng Thăng Tiến, lâu dần tự chứng biết, chẳng phải nay mới chuẩn bị nói cứu cánh của **Sở Năng**

Tam Tạng Thâu Ba Ca La nói: “Đã hay tu tập, quán một thành tựu xong. Nay các người ở trong tâm này, lại có nghĩa của năm loại tâm. Hành Giả nên biết

1_ **Sát Na Tâm**: là Tâm ban đầu (Sơ Tâm) nhìn thấy Đạo, một niệm tương ứng, mau chóng quên mất như ánh điện ban đêm, tạm hiện liền diệt, cho nên nói là Sát Na (Ksana)

2_ **Lưu Chú Tâm**: Đã thấy Đạo xong, niệm niệm gia công liên tục chẳng dứt như giòng nước tuôn chảy, cho nên nói là **Lưu Chú**

3_ **Điềm Mỹ Tâm**: Ấy là gom chứa công chẳng thôi, liền được rỗng không sáng suốt, thân tâm rộng rãi nhẹ nhàng, tập quen cùng mùi vị của Đạo, cho nên nói là ngọt đẹp (điềm mỹ)

4_ **Tồi Tán Tâm**: vì vội vàng khởi siêng năng hoặc lại ngưng nghỉ bỏ phế. Cả hai đều trái ngược với Đạo, cho nên nói là Tồi Tán (bẻ gãy cho tan ra)

5_ **Minh Kính Tâm**: Đã lia tâm tán loạn, soi đạt Viên Minh, tất cả không dính. Cho nên nói là Minh Kính (gương sáng)

Nếu hiểu đạt năm tâm này, ở đây tự nghiệm thời ba Thừa, Phạm Phu, Thánh Vị đều có thể tự phân biệt vậy

Các người! Hành Nhân mới học tu Định, nên hành Pháp **phương tiện bí mật gia trì tu Định** của chư Phật đời quá khứ. Một Thể cùng tương ứng với tất cả Môn Tổng Trì. Chính vì thế cho nên cần phải tu bốn Đà La Ni này

Đà La Ni là:

ॐ सुख रक्ष

Án, tốc khát-xoa-ma, phộc nhật-la

*)OM _ MUKṢMĀ (?SUKṢMA) VAJRA

(Biệt Bản Hán Chú là: **Án, tô khát-xoa, phộc nhật-la** OM _ SUKṢA VAJRA)

Đà La Ni này hay khiến cho nơi đã quán (Sở Quán) thành tựu

ॐ (ॐ) वज्र

Án, để sắt-tra, phộc nhật-la

*)OM _ TIṢṬA VAJRA

Đà La Ni này hay khiến cho nơi đã quán (Sở Quán) không bị mất

ॐ (ॐ) वज्र

Án, sa phả-la, phộc nhật-la

*)OM _ MUPRA (? SPHARA) VAJRA

Đà La Ni này hay khiến cho nơi đã quán (Sở Quán) dần dần lớn rộng

ॐ (ॐ) वज्र

Án, tăng hạ la, phộc nhật-la

*)OM _ SAMHĀRA VAJRA

Đà La Ni này hay khiến cho nơi đã quán (Sở Quán) đang lớn rộng lại dần dần thu nhỏ như cũ

Bốn Đà La Ni như vậy là phương thiện thâm sâu trong Pháp Tự Chứng của **Bà Nga Phạm** (Bhagavān: Đức Thế Tôn) khai mở cho các người học, khiến mau chứng nhập

Nếu muốn mau, cầu Tam Ma Địa này , ở bốn uy nghi, thường tụng Đà La Ni này, chế phục niệm, dụng công đừng tạm bỏ hư thì không có gì không mau nghiệm.

Các người ! Người tập Định lại nên biết Pháp Tắc của Kinh Hành. Ở một nơi yên tĩnh, bình trị đất cho sạch sẽ, bề mặt dài 25 khuỷu tay, hai đầu dựng cây nêu, khắp đầu cột buộc dây tơ, vừa ngang bằng lồng ngực, dùng ống trúc chứa đầy dây tơ, dài có thể dùng tay cầm lấy. Ống ấy tùy theo mặt trời, chuyển theo bên phải, bằng thẳng qua lại, dụng thông Tâm, vòng khắp, nhìn kỹ phía trước **sáu xích** (2 m), nương theo Tam Muội, hiểu biết, nhận giữ Bản Tâm, chân thật hiểu rõ ràng không khiến cho quên mất. Chỉ hạ thấp xuống một bàn chân, liền tụng một Chân Ngôn

Như vậy bốn Chân Ngôn, từ khởi đầu đến lúc sau, cuối cùng rồi lại bắt đầu, tụng niệm đừng trụ. Hơi biết mệt mỗi liền tùy theo chỗ mà ngồi yên.

Hành Giả nên biết vào Đạo có phương tiện sâu xa trợ cho tiến bộ, như tu Kim Cương của Tâm, chẳng nghiêng chẳng dờn, mặc giáp trụ đại tinh tiến, tác tâm mãnh mẽ sắc bén (mãnh lợi), thệ nguyện thành được làm hạn kỳ. Cuối cùng không có thoái chuyển để khác đi. Không dùng tạp học làm mê mờ tâm khiến cho sinh lỗi hão (Lỗi không đúng với sự thật)

Pháp như thế không có hai Tướng. Tâm, lời nói... cả hai đều quên. Nếu chẳng có phương tiện mở bày thì không do đâu mà ngộ nhập được. Tốt nhất dùng sự cách đặc thù của Phạm Hán, chẳng dịch khó thông, nương nhờ sự chỉ bày, tùy ghi nhớ sao chép đem truyền cho người chưa ngộ

Chùa Kinh Tây Minh, **Tuệ Cảnh** Thiền Sư trước kia có soạn tập, nay lại bổ sung cho rõ ràng. So sánh nói là đủ vậy.

Nam mô cú lấy mười phương Phật
Chân Như Hải Tạng, Cam Lộ Môn
Ba Hiền, mười Thánh, Ứng Chân Tăng
Nguyện ban uy thần thêm sức niệm
Bí yếu Thiền, Tổng Trì hiếm có
Hay phát Viên Minh, Tâm rộng lớn
Nay con tùy phần , lược xưng dương

Hồi thí Hàm Thức trong Pháp Giới

VĂN THỌ GIỚI SÁM HỐI VỚI THIỀN MÔN YẾU PHÁP
CỦA TAM TẠNG VÔ ÚY
MỘT QUYỀN (Hết)

28/02/2009